



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BITCO

Số: 711/2022/CBTT-CT

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định

Mã chứng khoán: BTN

Trụ sở: Km 1215 Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3832809 Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thảo Phương

Địa chỉ: Công ty cổ phần gạch Tuy Nén Bình Định

Điện thoại (di động, cơ quan): 0906 511 309 ; 0256.3832809

Fax:

Loại Công bố thông tin: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2021 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Thông tin này cũng được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Website Cty
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban GD (để b/c)
- P.KTTV
- Lưu VT

Tệp đính kèm:

- Báo cáo thường niên

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thảo Phương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
 - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100431180 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu, ngày 28 tháng 12 năm 2001; thay đổi lần thứ 10, ngày 24 tháng 03 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 44.655.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44.655.700.000 đồng
- Địa chỉ: Km 1215, Quốc Lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
- Số điện thoại: (0256) 3832809, 3832176.
- Website: <http://www.tuynenbinhdinh.com.vn>
- Mã cổ phiếu: **BTN**

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần gạch Tuy nen Bình Định, nguyên trước đây là Xí nghiệp công tư hợp doanh gạch ngói Phước An được thành lập ngày 02/02/1978 theo Quyết định số 1570 của UBND tỉnh Nghĩa Bình; đến ngày 28/12/1992 UBND tỉnh ra Quyết định số 2615/QĐ-UB về thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp gạch ngói Phước An; đến ngày 07/09/1996 UBND tỉnh ký Quyết định số 2133/QĐ-UB về thành lập Xí nghiệp gạch Tuy nen Bình Định; đến ngày 28/12/2001 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc chuyển đổi Xí nghiệp gạch Tuy nen Bình Định thành Công ty cổ phần gạch Tuy Nen Bình Định.

Ngày 24/12/2001 tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty với tổng số cổ phần chào bán thành công là 20.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 100.000 đồng/cổ phần.

Ngày 25/12/2001 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định.

Ngày 28/12/2001 Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 35 03 000018, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2001 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định cấp với vốn điều lệ là

2.000.000.000 đồng. Đăng ký thay đổi lần thứ 10, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 4100431180, ngày 24 tháng 03 năm 2020, Vốn điều lệ 44.655.700.000 đồng

Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN. Ngày 08/11/2018 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận Báo cáo kết quả đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ đầu tư và phát triển), số lượng đã phân phối 1.465.570 cổ phiếu.

Ngày 16/06/2017 Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4146/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Chứng khoán lần đầu ngày 11/10/2017; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/12/2018, với tổng số cổ phiếu đăng ký là 4.465.570 cổ phiếu.

- Thành tích đạt được:

- + Huân chương lao động hạng ba năm 2001
- + Huân chương lao động hạng nhì năm 2007
- + Huân chương lao động hạng nhất năm 2012
- + Giải thưởng “doanh nghiệp Việt Nam vàng” năm 2008.
- + Giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc” lần thứ I năm 2009.
- + Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2011.
- + Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2019
- + Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2020.
- + Dấu hiệu chứng nhận thương hiệu Việt uy tín năm 2013.
- + Thương hiệu, nhãn hiệu Vàng Việt Nam năm 2014.
- + Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2015
- + Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2016, 2017
- + Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín năm 2016
- + Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ năm 2020
- + Cùng các giải thưởng khác...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

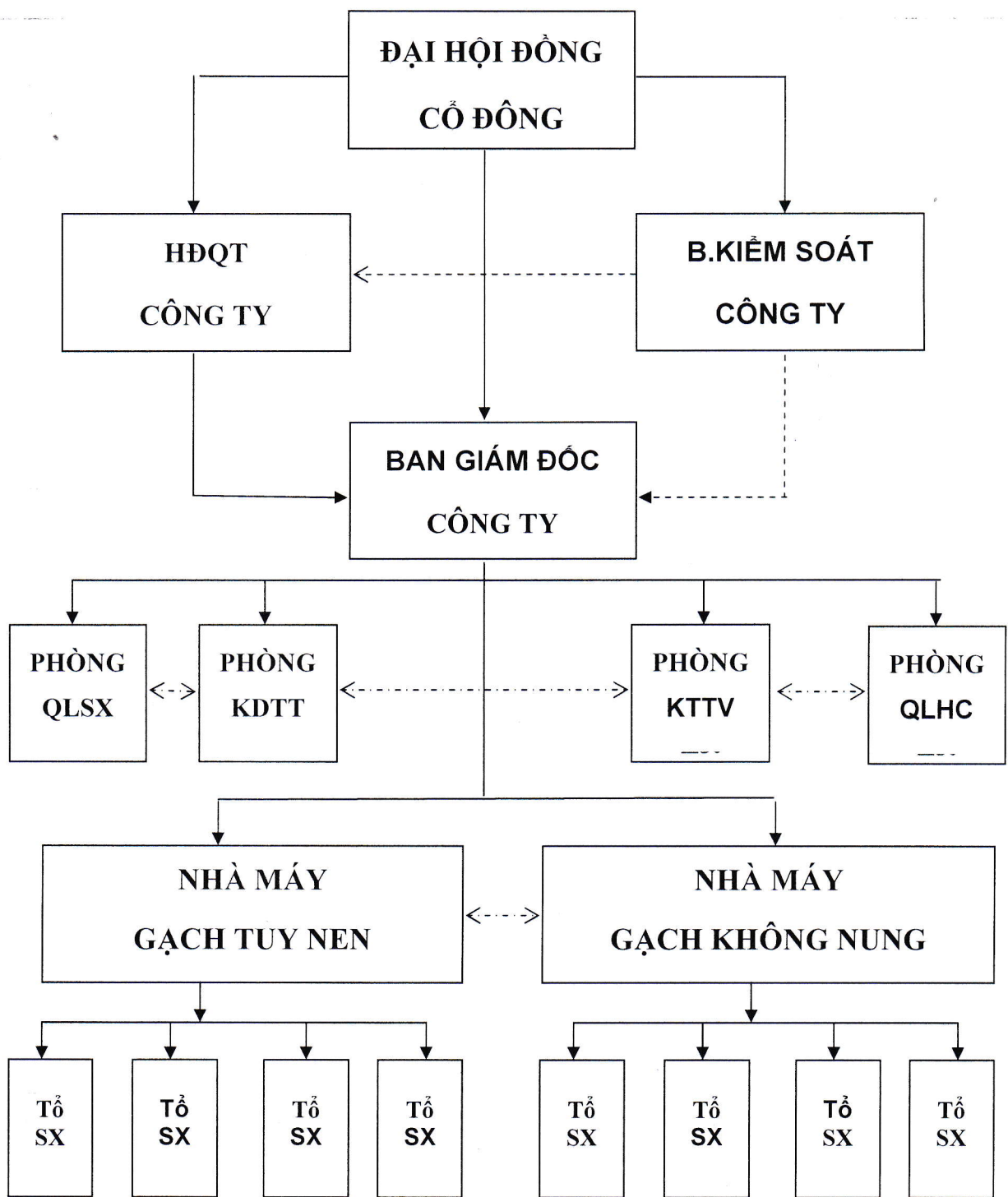
+ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nen, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu:

Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tại khu vực tỉnh Bình Định và một số tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Ghi chú :

.....> Quan hệ Kiểm tra giám sát

————> Quan hệ Chỉ huy

◄-----> Quan hệ Phối hợp

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Chuyển đổi từng bước vững chắc SXKD từ vật liệu nung sang không nung, đáp ứng yêu cầu của quyết định số : 567/2011/TTg-CP về “Chiến lược quy hoạch phát triển VLXD không nung, xây dựng Cty có thị phần đạt quy mô 50-60 tr.v/năm đến năm

2025.

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh các lĩnh vực ngành nghề mà pháp luật cho phép phù hợp năng lực của Công ty, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động.

- Huy động và sử dụng vốn bảo đảm có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn nhằm phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông Công ty và đạt mục tiêu hiệu quả cho xã hội.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển doanh nghiệp theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực; dựa trên ngành truyền thống sản xuất và cung ứng VLXD tạo chuỗi giá trị gia tăng NSCL cao, phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; lấy chiều sâu làm mục tiêu chính .

- Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm thương hiệu “TUY NEN BINH DINH”, sản phẩm chủ yếu trong giai đoạn này là: gạch XMCL, gạch AAC và các sản phẩm dịch vụ khác tạo nên chuỗi giá trị bền vững, hiệu quả cao”.

- Công ty có kế hoạch phát triển SXKD dài hạn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trở thành nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm VLXD có quy mô lớn tại Miền trung và Tây nguyên,.... tạo giá trị gia tăng hợp lý và hiệu quả cao, bao gồm:

Sản phẩm và dịch vụ : sản phẩm chính là gạch và cấu kiện không nung gồm XMCL; gạch AAC; Vữa trát công nghiệp và vật tư phụ kiện; sản phẩm nung gốm xây dựng cao cấp, gốm mỹ thuật trang trí, các dịch vụ vận chuyển logistic, mua bán trao đổi vật tư thiết bị xây dựng và VLXD.

Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác : đầu tư sản xuất mới; thương mại; bất động sản ... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội.

+ Nhà máy sản xuất gạch Tuy nen Bình Định (cho thuê, liên kết...)

+ Nhà máy gạch bê tông nhẹ: XMCL và gạch bê tông khí chưng áp AAC, công suất 100.000 m³/năm

+ Nhà máy sản xuất vữa chuyên dụng,

+ Xưởng sản xuất công cụ dụng cụ phục vụ xây lắp gạch AAC,

+ Hệ thống dịch vụ đại lý, cung ứng vận chuyển và tư vấn người tiêu dùng.

5. Các rủi ro:

Đại dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài từ năm 2019 đến nay làm tình hình SXKD của công ty trong năm 2021 cũng gặp nhiều khó khăn: Chi phí đầu vào tiếp tục tăng, giá bán cạnh tranh gay gắt,...

Ở Bình Định các cơ sở sản xuất gạch nung thủ công bằng lò đứng chuyển sang sản xuất gạch nung bằng lò Hoffman & gạch xi măng cốt liệu. Sau chuyển đổi năng lực sản xuất cao hơn nhu cầu sử dụng, sức mua thị trường giảm mạnh; Gạch xi măng cốt liệu quy mô nhỏ, chất lượng, mẫu mã chưa phù hợp. Tạo cạnh tranh về giá không lành mạnh, có lúc giảm giá thấp hơn giá thành sản xuất để duy trì sản xuất giữ lao động và

trả nợ vốn đầu tư vay Ngân hàng; Công ty có sản phẩm gạch tuy nen truyền thống và gạch XMCL lại đứng trước khó khăn mới. Trong khi đó sản phẩm gạch bê tông nhẹ khí chưng áp (AAC) là sản phẩm mới thị trường chưa quen sử dụng. Đây là một đặc điểm vừa khó khăn, vừa thách thức và cơ hội cho chúng ta.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nguồn cung cấp tại địa phương và từ bên ngoài. Nguyên liệu chính để sản xuất sản phẩm gạch là: Than, xi măng, cát, vôi bột, thạch cao, bột nhôm, đá mặt,...

Nguồn vôi bột (đá vôi sau nung) sản xuất gạch AAC, Công ty liên kết các nhà máy sản xuất vôi Miền Trung và Miền Bắc để cung ứng cho sản xuất.

Xi măng, thạch cao, bột nhôm thị trường trong nước có sẵn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 61/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2021, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu tài chính cơ bản về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế. Theo Báo cáo thực hiện kế hoạch 11 tháng năm 2021 của Công ty, HĐQT đã ra Quyết định số: 246a/2021/NQ-HĐQT ngày 05/12/2021 về việc điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2021; theo đó HĐQT quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu thuần giảm từ 23,440 tỷ đồng xuống còn 9,911 tỷ đồng, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (-7,600) tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh là do HĐQT nhận thấy tình hình thị trường gặp một số khó khăn như dịch bệnh Covid19 kéo dài; tình hình vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản gặp khó khăn; một số chính sách nhà nước về sử dụng gạch không nung chưa triển khai triệt để, các công trình nhà cao tầng vẫn còn sử dụng gạch truyền thống gạch đất sét nung. Ngoài ra sản phẩm gạch bê tông nhẹ còn mới mẻ đối với thị trường khu vực Miền trung – Tây nguyên nên người tiêu dùng còn e ngại ...

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch :**

T T	Nội dung	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so 2020	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng SX theo TK(triệu viên)	9,039	4,792	4,202	46,49	87,69
	Sản lượng SX theo NB(triệu viên)	6,411	3,200	2,831	44,15	88,47
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	0	0	0	0	0
	- Gạch không nung XMCL(NB)	5,257	3,200	2,831	53,85	88,47
	- Gạch bê tông nhẹ AAC	1,154	0	0	0	0
2	Sản lượng TT theo TK (triệu viên)	11,214	7,874	7,003	62,45	88,94
	Sản lượng TT theo NB (triệu viên)	8,392	5,931	5,355	63,80	90,28
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	2,604	2,395	2,219	85,22	92,65
	- Gạch không nung XMCL(NB)	5,038	3,074	2,887	57,30	93,92

	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,750	0,461	0,248	33,07	53,80
	Khối lượng vận chuyển(NB)	6,027	3,866	3,251	53,94	84,09
3	Trong đó: - Gạch nung (NB)	1,631	1,437	1,289	79,03	89,70
	- Gạch không nung XMCL(NB)	3,879	2,152	1,875	48,34	87,13
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,518	0,277	0,087	16,80	31,41
4	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	13,264	9,911	8,605	64,87	86,82
	Trong đó: -DT SX CNghiệp	11,498	7,228	6,457	56,16	89,33
	-DT dịch vụ	1,430	1,267	0,902	63,08	71,19
	-DT Tài chính + Thu nhập khác	0,336	1,415	1,246	370,83	88,06
5	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	18,631	17,000	16,292	87,45	95,84
6	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	-5,367	-7,600	-7,688	0	0
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-5,367	-7,600	-7,699	0	0
7	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	-10,5	-20,01	-20,27	0	0
8	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	0	0	0	0	0
9	Thu nhập NLĐ (triệu đồng/tháng)	4,7	6,0	4,4	93,62	73,33

Nguyên nhân kết quả không đạt kế hoạch : tình hình hoạt động SXKD trong năm giảm sút so với năm 2021 và đạt 88% so với kế hoạch sản lượng điều chỉnh, hiệu quả trong năm lỗ là do tình hình dịch bệnh kéo dài, nên sản lượng tiêu thụ đạt thấp (nhất là sản phẩm mới gạch nhẹ aac), chi phí khấu hao đối với sản phẩm gạch nhẹ aac cao , khấu hao vượt gạch xmel cao (do tạm dừng HĐSX do dịch 3 tháng), áp lực về gốc-lãi vay ngân hàng, lương ...

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (gồm Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng, trưởng phòng nghiệp vụ, quản đốc nhà máy,...)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Mạnh Hùng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/3/2020
2	Ngô Quốc Vương	Phó giám đốc	B.nhiệm T5/2019
		Kế toán trưởng	Từ T11/2020 đến 05/07/2021
3	Lê Thảo Phương	Kế toán trưởng	Từ 05/07/2021
4	Từ văn Nghĩa	Phó quản đốc NMGBTNBĐ	T10/2019 đến 30/06/2021
5	Phạm Văn Thanh	Phụ trách Quản đốc NMGBTNBĐ	Từ 01/07/2021
6	Trần Thị Bích Vân	P.Trưởng phòng KTTV	Từ 7/2019

a). Ông Ngô Quốc Vương - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : Ngô Quốc Vương
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/08/1974
- Nơi sinh : Xã Phước Thắng, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Thắng, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 215380634 Ngày cấp: 02/04/2011 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0983512798
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ; cử nhân Luật kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó Giám đốc
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
07/1997 - 06/2002	Cán bộ kế toán Cty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2002 - 12/2009	Thành viên ban kiểm soát – Cán bộ kế toán Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định
01/2010 - 4/2019	Quản đốc Nhà máy gạch Tuy Nen Bình Định
5/2019 đến nay	Phó Giám đốc Cty Cp gạch Tuy nen Bình Định
11/2020 đến 05/07/2021	Kiểm kế toán trưởng

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 24.500 cổ phần, chiếm 0,55 % tổng cổ sở phần của Công ty.
 - Sở hữu cá nhân: 24.500 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi): không có

b). Ông Trần Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT – Kiêm Giám đốc

1. Họ và tên : Trần Mạnh Hùng
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 21 - 09 - 1974
4. Nơi sinh : Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh BĐịnh
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Quang, Huyện Tuy Phước, Tỉnh BĐịnh
8. Số CMND số : 211438984 Ngày cấp: 01/03/2008 Nơi cấp: Công

an Bình Định

9. Điện thoại liên hệ : 0905158202
 10. Trình độ văn hóa : 12/12
 11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành QTKD
 12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : TV HĐQT; giám đốc
 13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
09/1996 - 11/2009	Công nhân Xí nghiệp gạch TuyNen Bình Định
12/2009 - 12/2013	Cán bộ quản lý kinh doanh Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
01/2014 - 2/2019	Trưởng phòng KDTT Cty Cp gạch TuyNen Bình Định
3/2019 -3/2020	Phó Giám đốc Cty Cp gạch Tuy nen Bình Định
3/2020 đến nay	Giám đốc Cty

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 75 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng cổ sở phần của Công ty.
 - Sở hữu cá nhân: 75 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công tác	Chức vụ	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trần Thị Bích Vân	16/06/1979	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	211601178	05/06/2010	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy Nen BĐ	Phó TP KTT V	Vợ	7	0
2	Lê Huy Hoàng	09/11/1959	Phường 9; Tp Thủ Đức	211043632	07/01/2013	Công an Bình Định	Cty Cp gạch TuyNen BĐ		Anh ruột	28	0

c). Bà Lê Thảo Phương –Kế toán trưởng (05/07/2021)

1. Họ và tên : Lê Thảo Phương
 2. Giới tính : Nữ
 3. Ngày sinh : 19/10/1989

4. Nơi sinh : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : TP Vinh, Nghệ An
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
8. Số CMND số : 215067146 Ngày cấp: 09/05/2016 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0906511309
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : NV kế toán (5/2014-04/07/2021)
Kế toán trưởng (05/07/2021 đến nay)
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
05/2014-06/2021	Nhân viên kế toán Cty CP gạch Tuy nen Bình Định
07/2021 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP gạch Tuy nen Bình Định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ số phần của Công ty.

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

17. Sở hữu cổ phần của những người có liên quan:

T	Họ và tên	CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Lê Huy Hoàng	211043632	07/01/2013	CA Bình Định	Cha ruột	28	0
2	Nguyễn Thị Thanh	210130270	17/03/2012	CA Bình Định	Mẹ ruột	9	0

d). Ông Từ Văn Nghĩa - TV Ban kiểm soát - phó Quản đốc nhà máy gạch không nung

1. Họ và tên : Từ Văn Nghĩa
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20 - 12 - 1977
4. Nơi sinh : Xã Phước An , H.Tuy Phước, T.Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước An , H.Tuy Phước, T.Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường : Xã Phước lộc, H.Tuy Phước, T.Bình Định

- trú hiện nay
8. Số CMND số : 211574751 Ngày cấp 14/09/2011 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0935841589
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân điện tự động hóa
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó quản đốc nhà máy gạch bê tông nhẹ
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
4/2006 - 10/2019	Nhân viên cơ điện
10/2019 đến 30/06/2021	Phó quản đốc nhà máy

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng cổ số phần của Công ty.
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

d). Ông Phạm Văn Thanh - TV Hội đồng Quản Trị - Phụ trách Quản đốc nhà máy gạch bê tông nhẹ Bình Định

1. Họ và tên : Phạm Văn Thanh
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 06/06/1968
4. Nơi sinh : Xã Phước Lộc , H.Tuy Phước, T.Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Phước Lộc , H.Tuy Phước, T.Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước Lộc, H.Tuy Phước, T.Bình Định
8. Số CMND số : 211290779 Ngày cấp 26/05/2012 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0905359491
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Trung cấp kỹ thuật
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phụ trách quản đốc nhà máy gạch bê tông nhẹ
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
-----------	---------

6/1986 – 8/1995	Công nhân sản xuất
9/1995- đến nay	Nhân viên cơ điện
16/03/2016 đến 25/03/2021	Thành viên ban kiểm soát
26/03/2021 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị
07/2021 đến nay	Phụ trách quản đốc NM gạch bê tông nhẹ bình định

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: *7 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng cổ sở phần của Công ty.*
- Sở hữu cá nhân: 7 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

e). Bà Trần Thị Bích Vân – Phó trưởng phòng KTTV

1. Họ và tên : Trần Thị Bích Vân
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 16 - 06 – 1979
4. Nơi sinh : Xã Cát Tân , H.Phù cát, T.Bình Định
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Quê quán : Xã Cát Tân , H.Phù cát, T.Bình Định
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Xã Phước quang, H.Tuy Phước, T.Bình Định
8. Số CMND số : 21601178 Ngày cấp 5/6/2010 Nơi cấp: Công an Bình Định
9. Điện thoại liên hệ : 0984485081
10. Trình độ văn hóa : 12/12
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
12. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó trưởng phòng KTTV
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
14. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
12/2002 - 7/2019	Nhân viên kế toán
7/2019 – đến nay	Phó trưởng phòng KTTV

15. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký công ty đại chúng: *7 cổ phần, chiếm 0 % tổng cổ sở phần của Công ty.*
- Sở hữu cá nhân: 7 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- 17.Sở hữu cổ phần của những người có liên quan (Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, anh, chị em ruột, con, con nuôi):

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Nơi công tác	Chức vụ	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %
I	Trần Mạnh Hùng	21/09/1974	Phước Quang, Tuy Phước, Bình Định	211438984	01/03/2008	Công an Bình Định	Cty Cp gạch Tuy nên BD	Giám đốc	Chồng	75	0

Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2021 ban điều hành có sự thay đổi như sau:

+ Tháng 3/2021 : tái bổ nhiệm ông Trần Mạnh Hùng giữ chức vụ giám đốc và là TV Hội đồng Quản trị.

+ Tháng 3/2021 : tái bổ nhiệm ông Ngô Quốc Vương giữ chức vụ P.giám đốc kiêm kế toán trưởng Công ty và là Chủ Tịch Hội đồng quản trị.

+ Tháng 7/2021 : Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ông Ngô Quốc Vương, bổ nhiệm Bà Lê Thảo Phương làm Kế toán trưởng và là người đại diện công bố thông tin.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Các chính sách Người lao động, thu nhập ở mức trung bình, các quyền lợi đảm bảo theo Pháp luật qui định; 100% Người lao động được đóng góp BHXH, BHYT các chế độ và các quyền lợi khác v.v. Ngoài ra Công ty còn phối hợp tổ chức Công đoàn thực hiện ký kết TULĐ tập thể, giao ước thi đua để góp phần hoạt động SXKD đạt kế hoạch.

TT	Nội dung	Số lao động đến 31/12 (người)	Số lao động BQ năm	Qũy lương kế hoạch	Qũy lương thực hiện	Thu nhập BQ năm (1000)
I	Năm 2020	29	43	6.653.900.000	1.922.759.000	4.700
1	Lao động trực tiếp	15	28	4.624.500.000	882.759.000	4.700
2	Lao động quản lý	14	15	2.029.400.000	1.100.000.000	5.500
II	Năm 2021	20	25	1.953.456.767	1.411.645.065	4.400
1	Lao động trực tiếp	6	10	622.238.810	515.546.257	4.200
2	Lao động quản lý	14	15	1.331.217.957	896.098.808	4.900
III	So sánh năm 2021 với năm 2020					
1	Gía trị	20/29	25/43	1.953/6.653	1.411/ 1.922	4.400/4.700
2	Tỷ lệ %	68,97	58,14	29,36	73,41	93,62

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo sản phẩm, lao động quản lý trả lương theo lương khoán vị trí công việc; ban lãnh đạo trả lương cơ bản. Trong năm do sản

xuất, tiêu thụ sụt giảm, dịch bệnh kéo dài nên tiền lương thu nhập người lao động có giảm sút.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Về đầu tư dự án: Dự án đầu tư Nhà máy gạch bê tông nhẹ (dây chuyền sản xuất gạch nhẹ aac đã quyết toán hoàn thành trong năm 2019); năm 2021 công ty tiếp tục chủ thực hiện khai thác dự án chạy sản phẩm gạch không nung, nên trong năm không có dự án đầu tư nào đầu tư mới.

- Về đầu tư tài chính: trong năm 2021 công ty thực hiện trả nợ vay ngân hàng về các khoản đầu tư cho dự án, nên không có đầu tư về tài chính.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng/giảm (21/20)
Tổng giá trị tài sản	80.221.614.965	71.588.240.853	-10,76%
Doanh thu thuần	13.053.691.641	7.946.186.800	-39,13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.132.902.574)	(4.653.679.913)	-
Lợi nhuận khác	(3.234.405.313)	(3.033.882.951)	-
Lợi nhuận trước thuế	(5.367.307.887)	(7.687.562.864)	-
Lợi nhuận sau thuế	(5.367.307.887)	(7.699.355.192)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không (vì lợi nhuận lỗ)	Không (vì lợi nhuận lỗ)	

Năm 2021 lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lỗ -4.653.679.913 đồng; Các yếu tố dẫn đến lỗ: do Cty tổ chức SXKD trong giai đoạn chuyển đổi công nghệ; sang gạch không nung thực hiện theo chủ trương của Chính Phủ, sắp xếp tổ chức lại sản xuất nên doanh thu đạt thấp so với các năm trước; cụ thể: Nhà máy gạch Tuy nen phải dừng sản xuất tiêu thụ hàng tồn kho; sản phẩm gạch XMCL thực hiện chưa đạt kế hoạch kỳ vọng do ảnh hưởng dịch covid nên phải tạm dừng sản xuất từ T8->10/2021; sản phẩm gạch bê tông nhẹ AAC còn quá mới mẻ đối thị trường khu vực Miền trung- Tây nguyên, nên khách hàng chưa biết nhiều về sản phẩm, các công trình sử dụng ít, ngoài ra chủ trương sử dụng gạch không nung chưa phát huy vì gạch nung vẫn còn sử dụng, do đó doanh thu gạch không nung AAC đạt rất thấp; công ty phải tạm dừng sản xuất để thực hiện công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng theo kế hoạch của bên nhà cung cấp. Trong khi đó chi phí khấu hao hạch toán theo đường thẳng gạch AAC làm lỗ (3.445.240.104 tỷ đồng); và chi phí lãi vay 2.565.597.141 đồng; chi phí khấu hao vượt XMCL 790.873.722 đồng, vật tư, lương, CP thôi việc,...;

Thị trường tiêu thụ biến động phức tạp, các sản phẩm bị cạnh tranh về giá; bộ phận kinh doanh tiếp cận thị trường, khách hàng, phục vụ bán hàng gặp khó khăn và dần dễ mất khách hàng; do chưa chủ động và còn nhiều thiếu sót trong hoạt động tiếp thị bán hàng.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,72	0,40	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,32	0,21	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ P.trả/Tổng tài sản	0,43	0,47	
+ Hệ số Nợ P.trả/Vốn chủ sở hữu	0,75	0,89	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,26	1,20	
(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-	Năm 2021 lỗi
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	-	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán : BTN
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 4.465.570 CP
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 4.465.570 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 0 CP

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước	985	4.396.762	98,46%
	- Tổ chức	0	0	0%
	- Cá nhân	986	4.396.762	98,46%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	1	68.808	1,54%
	Tổng cộng	986	4.465.570	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Do ảnh hưởng đại dịch COVID-19 nên năm 2021 2 dây chuyền sản xuất gạch Tuy Nén và gạch AAC tạm ngừng sản xuất. Nguồn nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất sản phẩm gạch XMCL chủ yếu thu mua từ các nhà cung cấp trong tỉnh (xi măng, đá mặt, cát) . Trong năm Cty đã sử dụng:

- Đá mặt: 3.691 m³

- Xi măng: 725 tấn

- Cát: 9 m³

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng điện năng do Điện lực Tuy Phước - Công ty điện lực Bình Định cung cấp; tổng lượng điện tiêu thụ bình quân trong năm: 53.000 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Trong năm Cty sử dụng nước ngầm cho sản xuất gạch bằng giếng khoan, lưu lượng 2 - 3 m³/h.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: nước sử dụng SX gạch không nung tuần hoàn 100%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Diễn giải	Năm 2020	Năm 2021
Số lượng lao động bình quân	43	25
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.700.000	4.400.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Năm 2021, Cty tổ chức khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện cấp đầy đủ trang phục cho người lao động đúng chế độ quy định; thực hiện chế độ độc hại đầy đủ; chế độ trợ cấp, thăm hỏi ốm đau người lao động kịp thời; chính sách an sinh xã hội, hiếu hỉ, sinh nhật... Môi trường lao động luôn được cải thiện; dụng cụ hỗ trợ người lao động luôn được cải thiện để giảm bớt sức lao động. Chế độ BHXH, BHYT, BHTN; bảo hiểm con người 24/24,... Cty tham gia đầy đủ, kịp thời đúng quy định; Ngoài ra, còn tổ chức sinh nhật cho người lao động; tổ chức gặp mặt sinh hoạt tinh thần cho người lao động nhân các ngày lễ lớn trong năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm, Cty tổ chức đào tạo, sát hạch, thi tay nghề, nâng bậc thợ cho lao động trực tiếp, lao động kỹ thuật; cho đi tập huấn, đào tạo nghiệp vụ đối với nhân viên quản lý, kinh doanh.

- Đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành dây chuyền sản xuất gạch XMCL.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Hàng năm, Cty góp phần cùng địa phương hỗ trợ xây nhà tình nghĩa; hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo; Xã nghèo vùng cao; ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt; các tổ chức xã hội, cộng đồng khác,... trên 50 triệu đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy chế, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế. Năm 2021, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được một số kết quả do ĐHĐCD giao, tuy kết quả không cao, cụ thể chỉ tiêu chủ yếu như sau:

T T	Nội dung	Thực hiện 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so 2020	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng SX theo TK(triệu viên)	9,039	4,792	4,202	46,49	87,69
	Sản lượng SX theo NB(triệu viên)	6,411	3,200	2,831	44,15	88,47
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	0	0	0	0	0
	- Gạch không nung XMCL(NB)	5,257	3,200	2,831	53,85	88,47
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	1,154	0	0	0	0
2	Sản lượng TT theo TK (triệu viên)	11,214	7,874	7,003	62,45	88,94
	Sản lượng TT theo NB (triệu viên)	8,392	5,931	5,355	63,81	90,28
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	2,604	2,395	2,219	85,22	92,65
	- Gạch không nung XMCL(NB)	5,038	3,074	2,887	57,30	93,92
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,750	0,461	0,248	33,07	53,80
3	Khối lượng vận chuyển(NB)	6,027	3,866	3,251	53,94	84,09
	Trong đó: - Gạch nung (NB)	1,631	1,437	1,289	79,03	89,70
	- Gạch không nung XMCL(NB)	3,879	2,152	1,875	48,34	87,13
	- Gạch bê tông nhẹ A AC	0,518	0,277	0,087	16,80	31,41
4	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	13,264	9,911	8,605	64,87	86,82
	Trong đó: -DT SX CNghiệp	11,498	7,228	6,457	56,16	89,33
	-DT dịch vụ	1,430	1,267	0,902	63,08	71,19
	-DT Tài chính + Thu nhập khác	0,336	1,415	1,246	370,83	88,06
5	Tổng Chi phí (Tỷ đồng)	18,631	17,000	16,292	87,45	95,84
6	Lợi nhuận T.thuế (Tỷ đồng)	-5,367	-7,600	-7,688	0	0
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-5,367	-7,600	-7,699	0	0
7	Tỷ lệ LN T.thuế/Vốn CSH (%)	-10,5	-20,01	-20,27	0	0
8	Thực hiện Đầu tư (Tỷ đồng)	0	0	0	0	0
9	Thu nhập NLĐ (triệu đồng/tháng)	4,7	6,0	4,4	93,62	73,33

Đánh giá chung : Năm 2021, một số chỉ tiêu cơ bản về, sản lượng; doanh thu; lợi nhuận chưa đạt mục tiêu đề ra. Nhưng BGĐ cố gắng khai thác tìm đủ nguồn tài chính để trả nợ vay cho ngân hàng và duy trì đủ vốn cho hoạt động SXKD.

- Về thị trường. Mặc dù Công ty đã nỗ lực với nhiều biện pháp thực hiện các biện pháp cách ly xã hội theo quy định của UBND tỉnh thực hiện công tác tiếp thị và cung ứng sản phẩm cho thị trường và khuyến khích khách hàng sử dụng các dòng sản phẩm của công ty hiện có. Nhưng tốc độ tiêu thụ sản lượng vẫn còn thấp chưa đạt kế hoạch so NQ HĐQT đề ra. Có mấy nguyên nhân sau :

+ Sản phẩm gạch nung chịu sự cạnh tranh thiếu lành mạnh của các sản phẩm lò Hoffman, sản phẩm tồn kho lâu năm bị hạ phẩm cấp, chất lượng .

+ Sản phẩm gạch không nung cả tỉnh hiện có 23 đơn vị sản xuất với công suất 385 triệu viên, sức cạnh tranh giá rất lớn, CP NVL đầu vào ngày càng tăng.sản lượng thực tế sản xuất và tiêu thụ 2020 là 123/77 triệu viên (theo số liệu sở XD).

+ Sản phẩm mới AAC còn quá lạ với thị trường, giới chuyên môn, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu. Sử dụng SP Gạch AAC cần sử dụng vật liệu XD chuyên biệt kèm theo nên kén thị trường và gây tâm lý e dè khi sử dụng sản phẩm mới là điều

khó tránh khỏi. Các dự án lớn về XDCB khởi công tại Bình Định năm 2021 đã được khảo sát, lập dự án, thiết kế từ các năm về trước, trong khi sản phẩm AAC chưa có trên thị trường BD. Nên việc thuyết phục chủ đầu tư, nhà thầu thay đổi thiết kế chuyển sử dụng VLXKN AAC gặp khó khăn.

+ Dịch bệnh covid – 19 diễn biến phức tạp, phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội. Nên hoạt động của DN phải thu hẹp và co cụm. Từ đó, công ty triển khai thực hiện 6 phương án đã đề ra chưa đạt yêu cầu.

- áp lực về tài chính, thiếu vốn nghiêm trọng cả đầu tư và sản xuất. Cũng là năm đến thời điểm phải trả nợ vay đầu tư cả lãi và gốc. Việc kêu gọi huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (có đến 31.12.2021)

TT	Chỉ tiêu	01/01/2021	31/12/2021	(-)/(+) tr đồng	Tỷ lệ (%)
A	TAI SẢN NGẮN HẠN	12.431.271.060	8.766.399.540	-3.665	70,52
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	617.804.489	611.053.111	-7	98,91
1	Tiền	617.804.489	611.053.111	-7	98,91
2	Các khoản tương đương tiền	0	0	-	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.702.166.725	1.349.061.604	-353	79,26
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.668.321.607	1.309.448.977	-359	78,49
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.750.000	656.949	-13	4,78
3	Phải thu ngắn hạn khác	20.095.118	38.955.678	19	193,85
IV	Hàng tồn kho	6.851.714.047	4.083.822.840	-2.768	59,60
1	Hàng tồn kho	6.936.346.923	4.103.435.129	-2.833	59,16
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(84.632.876)	(19.612.289)	65	23,17
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.259.585.799	2.722.461.985	-537	83,52
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	109.332.422	165.992.283	57	151,82
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	3.150.253.377	2.556.469.702	-594	81,15
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	67.790.343.905	62.821.841.313	-4.969	92,67
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	-	-
II	Tài sản cố định	67.377.129.419	62.418.018.065	-4.959	92,64
1	Tài sản cố định hữu hình	67.377.129.419	62.418.018.065	-4.959	92,64
	-Nguyên giá	101.758.545.877	99.792.140.257	-1.966	98,07
	-Giá trị hao mòn lũy kế	(34.381.416.458)	(37.374.122.192)	-2.993	108,70
III	Bất động sản đầu tư	0	0	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	0	0	-	-
V	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	413.214.486	403.823.248	-9	97,73
1	Chi phí trả trước dài hạn	413.214.486	403.823.248	-9	97,73
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0	-	-
CỘNG TÀI SẢN		80.221.614.965	71.588.240.853	-8.633	89,24

Tổng Tài sản năm 2021 giảm -8.633 triệu đồng so với năm 2020 (tương ứng giảm 10,76%) Nguyên nhân do Hàng tồn kho giảm -2.833 triệu đồng (bán hàng tồn kho

gạch tuy nen), Tài sản cố định hữu hình giảm -4.959 triệu đồng (do KH giảm -2.993 triệu đồng), thuế GTGT giảm 594 triệu đồng (do doanh thu giảm)

2.2. Tình hình nợ phải trả

STT	Chi tiêu	01/01/2021	31/12/2021	(-)/(+)	Tỷ lệ (%)
I	Nợ ngắn hạn	17.173.005.878	22.094.534.958	4.921	128,66
1	Phải trả người bán	2.228.974.532	940.329.717	-1.288	42,18
2	Người mua trả tiền trước	158.694.995	316.948.559	158	199,53
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	22.086.145	0	-22	-
4	Phải trả người lao động	-	643.724.501	643	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	93.628.341	835.510.964	742	892,37
6	Chi phí phải trả ngắn hạn khác	68.760.800	247.866.500	179	360,48
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.217.690.822	17.805.501.474	4.587	134,71
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.383.170.243	1.304.953.243	-78	94,35
II	Nợ dài hạn	17.372.153.721	11.516.605.721	-5.855	66,29
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.372.153.721	11.516.605.721	-5.855	66,29
2	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
3	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		34.545.159.599	33.611.140.679	-934	97,29

Tổng nguồn vốn năm 2021 giảm 8.633 triệu đồng so với năm 2020 (tương ứng giảm 10,76%). Nguyên nhân chính do giảm nợ vay dài hạn 5.855 triệu đồng (tương ứng giảm 33,71% do nợ dài hạn chuyển sang nợ ngắn hạn đến hạn phải trả trong năm 2021 là 5.363 tr đồng). Mặt khác vốn chủ sở hữu giảm 7,699 tr đồng (tương ứng giảm 83,14% do LNST lỗ 7.699 tr đồng).

*Đánh giá chung:

Nhìn chung tài sản của công ty nhiều gấp đôi số nợ phải trả của công ty (2,13 lần), nhưng đa số tài sản đều dùng để thế chấp các khoản vay (58.001.898.846 đồng). Do ảnh hưởng tình hình dịch covid-19 kéo dài nên hoạt động sản xuất kinh doanh bị giảm nên Hiệu suất sử dụng vốn cố định năm 2021 đạt 0,127 lần (so năm 2020 đạt 0,194 lần giảm 0,067 lần). Mặt khác do cạnh tranh về giá cả (gạch XMCL), thị trường còn mới mẻ với Sản phẩm mới (gạch AAC) nên không thể đạt được công suất tối đa.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hiện tại, cơ cấu tổ chức quản lý tập trung Cty; Năm 2021 mô hình tổ chức công ty vẫn giữ; chỉ sắp xếp biên chế lao động hợp lý, giám đốc chỉ đạo trực tiếp đến các bộ phận phòng ban, nhà máy, sắp xếp kiện toàn nhân sự kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi sản phẩm từ gạch nung sang gạch không nung, công ty đã thực hiện và đưa vào sử dụng hai dây chuyền sản xuất gạch không nung gồm (gạch XMCL và gạch bê tông nhẹ aac) .

Công ty có kế hoạch phát triển SXKD dài hạn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trở thành nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm VLXD có quy mô lớn tại Miền trung và Tây nguyên,.... tạo giá trị gia tăng hợp lý và hiệu quả cao, bao gồm:

Sản phẩm và dịch vụ : sản phẩm chính là gạch và cấu kiện không nung gồm XMCL; gạch AAC; Vữa trát công nghiệp và vật tư phụ kiện; sản phẩm nung gốm xây dựng cao cấp, gốm mỹ thuật trang trí, các dịch vụ vận chuyển logistic, mua bán trao đổi vật tư thiết bị xây dựng và VLXD.

Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác : đầu tư sản xuất mới; thương mại; bất động sản ... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội.

Ổn định việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Làm tròn nghĩa vụ Ngân sách nhà nước; Xây dựng Doanh nghiệp phát triển mạnh, bền vững hàng đầu cả về kinh tế và mục tiêu xã hội; Đáp ứng nhu cầu thị trường trong khu vực và xuất khẩu với những sản phẩm dịch vụ tốt nhất, tiến tiến-hiện đại nhất.

5. Giải trình của Bán Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hàng năm, Cty luôn duy trì thực hiện việc đánh giá, báo cáo giám sát môi trường lao động; hợp đồng đơn vị thu gom các chất thải không tái sử dụng lại được.

- Sử dụng nước giếng khoan đủ dùng cho sản xuất và có thể tái sử dụng lại
- Sử dụng điện năng đảm bảo định mức; có chế độ bảo trì bảo dưỡng, thay thế động cơ điện; chế độ quản lý sử dụng điện trước - trong - sau quá trình sản xuất để thực hiện tiết kiệm điện.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Cty luôn quan tâm đến chế độ an sinh lâu dài cho người lao động; tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, kịp thời; thực hiện chế độ trang bị phòng hộ cá nhân cho người lao động đầy đủ, kịp thời đúng quy định; tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần cho người lao động khi làm việc tại Cty. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động được đào tạo, sát hạch nâng cao tay nghề, nâng bậc thợ cho người lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Để môi trường kinh doanh của doanh nghiệp thuận lợi; Cty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương; góp phần cùng địa phương quan tâm đến công tác xã hội cộng đồng; công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa nhà ở đơn sơ; hỗ trợ các gia đình chính

sách, hộ nghèo, ủng hộ, tài trợ các tổ chức xã hội khi gặp thiên tai và các tổ chức xã hội khác,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hoạt động SXKD của Công ty năm 2021, có một số đặc điểm như sau: thuận lợi và khó khăn như sau:

Khách quan : trong năm tình hình dịch bệnh kéo dài, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, huệ lũy kéo theo về giải ngân cho các dự án khó khăn, vốn đầu tư cho XDCCB chậm, nên ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty gặp không ít khó khăn .

Đối với công ty : Năm 2021 Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: tổ chức sắp xếp chuyển đổi gạch nung sang gạch không nung, tập trung khai thác sản phẩm gạch không nung trong đó sản phẩm mới gạch bê tông nhẹ aac . Vì vậy, nổi lên 1 số khó khăn, thách thức như: Việc thực hiện Quyết định: 567/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển CN-VLXD không nung Việt nam đến năm 2030, đã có nhiều chuyển biến tích cực trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng và cả nước nói chung; Ở Bình Định các cơ sở sản xuất gạch thủ công bằng lò đứng đóng cửa và chuyển sang sản xuất nung bằng lò Hoffman, gạch xi măng cốt liệu. Dự báo nhu cầu đầu tư xây dựng của toàn xã hội có hướng tăng, nhưng nguồn cung cấp gạch xây cao hơn nhu cầu sử dụng; tạo xu hướng cạnh tranh về giá không lành mạnh; việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về sử dụng gạch không nung chưa triệt để. Các cơ sở sản xuất gạch cốt liệu đã đầu tư đưa vào hoạt động, sản lượng tăng đáng kể nhưng quy mô không lớn, công nghệ chưa tiên tiến nên chất lượng sản phẩm chưa ổn định, mẫu mã quy cách chưa phù hợp;

Sản phẩm gạch bê tông nhẹ khí chung áp AAC của Cty mới đầu tư, là sản phẩm công nghệ tiên tiến ưu việt, quy mô lớn, thị trường chưa quen xây dựng; Bên cạnh đó việc thiết kế, thi công sử dụng gạch không nung nói chung và gạch AAC còn nhiều hạn chế chưa động bộ; nên ảnh hưởng lớn đến chủ trương Nhà nước về phát triển gạch không nung thay thế cho gạch nung; Hạn chế khuyến khích các nhà đầu tư sản xuất gạch không nung, đây là một đặc điểm vừa khó khăn, vừa thách thức và cơ hội cho chúng ta.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Cty

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ chỉ huy điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty; Đồng thời, có chủ trương, giải pháp kịp thời để tháo gỡ, khắc phục những khó khăn vướng mắc trong thực tế nhất là giải quyết trả nợ vay ngân hàng, áp lực trả lãi vay, ngoài ra còn đảm bảo nhu cầu vốn lưu động phục vụ cho SXKD. Trong năm hoạt động SXKD của Công ty đạt được kết quả do HĐQT giao, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

- Sản xuất: 2,831 tr.v.tc; đạt 89,5% kế hoạch; (Quy chuẩn t.kê: 4,202 tr.v)

- Tr.đó: +Gạch nung: 0
 + GXMCL: 2,831 tr.v.cl;
 + Gạch A AC: 0 m³
- Tiêu thụ: 5,355 tr.v.t.c; đạt 90,3% kế hoạch; (Quy chuẩn t.kê: 7,003 tr.v).
 Tr.đó: +Gạch nung: 2,219 tr.v
 +GXMCL: 2,887 tr.v
 +Gạch A AC: 344,3 m³ ~ 248 ng.vtc
- Vận chuyển: 3,251 tr.v.t.c; đạt 84,1% kế hoạch; (Quy chuẩn t.kê: 4,215 tr.v)
- Chỉ tiêu doanh thu:** 8,605 tỷ.đ; đạt 86,8 % kế hoạch,
 Trong đó : Bán SP: 6,457 tỷ.đ; đạt 89,3 % kế hoạch,
 Vận chuyển: 0,902 tỷ.đ; đạt 71,2 % kế hoạch,
 Tài chính, khác: 1,246 tỷ.đ; đạt 88,1 % kế hoạch,

Hiệu quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế: (lỗ : -7,688 tỷ đồng)/ KH (-7,600 Tỷ.đ)
 + Lỗ từ hoạt động kinh doanh (4,654 tỷ đồng)
 + Lỗ từ hoạt động khác (3,034 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: (lỗ: -7,699 tỷ đồng)

Tỷ lệ cổ tức: 0 đồng/cp;

Đầu tư dự án: năm 2021 không có dự án mới

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo năm 2021, nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều tiềm ẩn rủi ro bất lợi khó lường. Đặc biệt ngay từ đầu năm cả thế giới và Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid – 19 gây ra. Đối Công ty xác định, năm 2021 là 1 năm nhiều khó khăn và thách thức lớn, hoạt động kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, sức cạnh tranh ngày càng cao giữa các đơn vị cùng ngành nghề cũng như tình hình thực tế về cơ sở vật chất, tài chính, nguồn nhân lực tại doanh nghiệp. (Áp lực về tài chính thiếu vốn cho sản xuất, trả nợ vay đầu tư dự án cả gốc, lãi; Nguồn nhân lực về quản lý và đội ngũ công nhân lành nghề; thị trường tiêu thụ...). Tuy nhiên, bằng sự quyết tâm cao từ HĐQT, BGĐ và tập thể CBCNV LĐ trong công ty. Tin tưởng vào QĐ số: 427/2019/NQ-HĐQT ngày 12/12/2019, V/v Phê duyệt Chiến lược phát triển SXKD giai đoạn 2020 – 2035 của Công ty là đúng đắn, có yếu tố bền vững và lâu dài. Cùng với việc xác định tập trung cao độ để thực hiện thắng lợi NQ số: 61/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2021 về Phê duyệt chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021.

Năm 2021, là năm đầu nhiệm kỳ VI (2021 – 2025) của HĐQT Công ty; Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát việc tổ chức SXKD theo hướng chuyển đổi mạnh sang Công nghệ sản phẩm-dịch vụ gạch không nung đạt hiệu quả;
2. Tăng cường quản trị mọi hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển toàn diện; theo chiến lược “**CNH-HĐH Doanh nghiệp**” cả về quy mô, trình độ công nghệ, năng suất, hàm lượng chất xám-giá trị gia tăng và tạo liên kết chuỗi giá trị sản phẩm-dịch vụ; Hoàn thiện, cải tiến hệ thống quản trị Công ty theo hướng hiện đại-tiên tiến; Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô Công ty cả về chiều rộng lẫn chiều sâu;

3. Kiện toàn nhân sự quản lý lãnh đạo Công ty đảm bảo Doanh nghiệp ổn định và phát triển;
4. Khai thác có hiệu quả mặt bằng, tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nen có hiệu quả theo 06 biện pháp phương án SXKD năm 2020
5. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty; Thường xuyên thực hiện công tác dự báo-phân tích, nâng cao năng lực quản trị tài chính- quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đầu tư tài chính, đầu tư XDCB...; Đảm bảo tài chính Công ty an toàn phát triển và đạt hiệu quả cao.
6. Tìm kiếm thị trường, đổi tác mới là biện pháp quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD; Tập trung mở rộng mạng lưới kinh doanh khai thác các địa bàn tiềm năng: m.Trung-Tây nguyên, tp HCM và hướng đến thị trường xuất khẩu đối sản phẩm AAC; Thông qua hình thức Hợp đồng thương mại, liên doanh liên kết, góp vốn đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; Nghiên cứu mở rộng kinh doanh phát triển sản phẩm mới, lĩnh vực mới, đa dạng loại hình kinh doanh.
7. Tiếp tục tái cấu trúc lại doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, về bộ máy quản trị, về hệ thống quản trị, vốn điều lệ và về hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường; Để phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty ngày càng cao, đạt mục tiêu lợi nhuận và lợi ích xã hội tối đa;
8. Nghiên cứu khảo sát, phân kỳ, chuẩn bị dự án đầu tư và khai thác phù hợp với chiến lược quy hoạch phát triển SXKD; Nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tạo chuỗi giá trị sản phẩm và dịch vụ cung ứng cho xã hội: viên xây-panel tường-cầu kiện định hình-vữa xây trát công nghiệp-vật tư phụ kiện cho thi công hoàn thiện-vận chuyển cung cấp đến chân công trình-tư vấn sử dụng sản phẩm;
9. Thúc đẩy việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý, giải quyết vướng mắc trong thủ tục đòi nợ khó đòi, thủ tục đầu tư dự án và thủ tục kinh doanh đúng Pháp luật.
10. Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác nhân sự về: tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương-thưởng cho CBCNV-người lao động Công ty.
11. Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
12. Thực hiện các chức năng quản trị Công ty trong mọi hoạt động SXKD theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

V. Quản trị công ty

Công ty đã thực hiện báo cáo quản trị đúng theo quy định của pháp luật.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)
1	Ngô Quốc Vương	Chủ tịch HĐQT	24.500
2	Trần Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - TV HĐQT điều hành	75
3	Nguyễn Kim Hùng	Thành viên HĐQT	0
4	Phạm Văn Thanh	Thành viên HĐQT	7
5	Trần Đức Thanh	Thành viên HĐQT	0

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp đột xuất, bất thường; để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; mở rộng với sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan.

Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tranh thủ lấy ý kiến các thành viên, Ban giám đốc, Ban kiểm soát; để quản trị, giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đề ra.

Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán VN và các cơ quan quản lý có thẩm quyền; Nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp nhận và xử lý thông tin từ nhà đầu tư hoặc của các cổ đông.

Trong năm qua HĐQT ban hành 10 nghị quyết, 10 quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Cụ thể các vấn đề quan trọng:

- Quyết định công bố các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2020 và công bố đơn vị kiểm toán độc lập 2021;

- Phê duyệt quyết toán và danh sách chi trả thù lao, lương, thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS và Ban giám đốc-Kế toán trưởng Cty năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021; quyết định kế hoạch đơn giá tiền lương

- Thông qua kế hoạch điều chỉnh chỉ tiêu sản xuất năm 2021.

- Miễn nhiệm kế toán trưởng và bổ nhiệm kế toán trưởng mới.

*Về tổ chức:

- Miễn nhiệm 01 kế toán trưởng và bổ nhiệm 01 kế toán mới; Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Kế toán trưởng.

*Về quản trị:

Thường xuyên soát xét, sửa đổi các Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế làm việc của Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty; Quy chế trả lương, thù lao và thưởng của Ban giám đốc, HĐQT và Ban kiểm soát Công ty; Điều chỉnh chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021; Phê duyệt phương án SXKD và các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2022; Quyết định phê duyệt định mức lao động - đơn giá tiền lương; Quyết định phê duyệt kế hoạch giá thành sản phẩm ...; Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính của DN; song song với việc kiểm toán độc lập, đảm bảo mọi hoạt động SXKD và đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Nhà nước;

Đồng thời HĐQT đã có nhiều chủ trương, quyết định hoàn thiện chế độ quản trị Cty phù hợp với yêu cầu của thị trường, xã hội và người lao động

*Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thu hồi nợ khó đòi theo đúng thủ tục tư pháp;

HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm soát và hoàn thiện chế độ quản trị; Nhằm duy trì hoạt động của doanh nghiệp an toàn và đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty thực hiện đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản trị mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật liên quan.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có)
- e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: (không có)

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phiếu)
1	Lê Ngọc Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	0
2	Từ Văn Nghĩa	Thành viên Ban kiểm soát	0
3	Nguyễn Văn Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp với nội dung tập trung vào những vấn đề thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban quản lý điều hành Cty; kiểm soát toàn bộ hoạt động SXKD của Cty; kiểm soát thực hiện dự án đầu tư Nhà máy gạch không nung bê tông nhẹ và kiểm tra soát xét các hồ sơ, chứng từ sổ sách, báo cáo tài chính Công ty hàng năm.

Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và đưa ra một số kiến nghị liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư dự án của Cty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ và cán bộ quản lý được thực hiện trong năm 2021 như sau:

S T T	Họ Và Tên	Chức Danh	Năm 2021		
			Lương, thưởng	Thù lao	Cộng
1	Ngô Quốc	- CT.HĐQT (từ T4/2021)	163.681.107	29.030.400	192.711.507

	Vương	- Phó Giám đốc Cty - Kiêm KTT (đến T6/2021)			
2	Trần Mạnh Hùng	- Thành viên HĐQT - Kiêm GD Cty	185.480.416	30.643.200	216.123.616
3	Phạm Văn Thanh	- Thành viên HĐQT - Phụ trách QĐ NMGBTNBĐ (từ T7/221)	36.742.308	19.353.600	56.095.908
4	Trần Đức Thanh	-Thành viên HĐQT (từ T4/2021)		19.353.600	19.353.600
5	Nguyễn Kim Hùng	-Thành viên HĐQT (từ T4/2021)		19.353.600	19.353.600
6	Lê Ngọc Sơn	-Trưởng ban kiểm soát	43.059.154	32.256.000	75.315.154
7	Nguyễn Văn Hưng	-Thành viên B.kiểm soát	52.147.766	25.804.800	77.952.566
8	Từ Văn Nghĩa	- Thành viên B.kiểm soát (từ T4/2021); - Phó QĐ NM GBTN BĐ (đến T6/2021)	27.323.077	19.353.600	46.676.677
9	Lê Thảo Phương	-Kế Toán Trưởng (từ T7/2021)	67.586.815		
Tổng cộng			576.020.643	195.148.800	771.169.443

* Về tiền thù lao: do tình hình tài chính công ty gặp khó khăn nên thực tế tạm ứng quý 1+2 năm 2021 :104.530.529 đồng; còn lại chưa thanh toán: 127.712.671 đồng.

* Về tiền thưởng: Do hoạt động kinh doanh lỗ nên không có thưởng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Ngô Quốc Vương	CT HĐQT; PGĐ	88.699	1,99	24.500	0,55
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ của CT HĐQT, P.GĐ	43.173	0,97	0	0
3	Trần Mạnh Hùng	TV HĐQT; Giám đốc	52.075	1,17	75	0
4	Trần Thị Bích Vân	Vợ TV HĐQT, G/đốc	26.707	0,6	7	0
5	Lê Huy Hoàng	Anh trai G/đốc, TV HĐQT	238.428	5,42	28	0
6	Trần Đức Thanh	TV HĐQT	55.000	1,23	0	0
7	Nguyễn Kim Hùng	TV HĐQT	72.066	1,61	0	0
8	Lê Ngọc Sơn	Trưởng BKS	49.068	1,1	0	0
9	Nguyễn Văn Hưng	TV BKS	52.354	1,17	0	0
10	Trần Thị Thu Đào	Vợ TV BKS	55.881	1,25	0	0
11	Từ Văn Nghĩa	TV BKS	10.530	0,23	0	0

12	Phạm Văn Thanh	TV HĐQT, Phụ trách Nhà Máy BTN Bình Định	49.107	1,1	7	0
----	----------------	--	--------	-----	---	---

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện báo cáo quản trị đúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đã gửi kèm công bố thông tin và Website: tuynenbinhdinh.com.vn)

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT, PKT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Trần Mạnh Hùng